

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa: nguyên đơn – chị Trần Thị T; Sinh năm 1993; Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0984.527.432 và bị đơn – anh Vũ Trung L; Sinh năm 1988; Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Số điện thoại: 0911.004.999.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Vũ Trung L.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Quân, sinh ngày 23/11/2015 và cháu Vũ Hoàng Tùng, sinh ngày 26/02/2021 cho anh Vũ Trung L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

- *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000633 ngày 27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Trần Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Quàng Văn Thủy**